

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 11/5/2022  
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con chung*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Sinh.

2. Ông Đỗ Trung Xuân.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vi Thị Diệu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*  
Ông Hoàng Đức Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị A**, sinh năm 1981. Trú tại: Tổ 18, phường S, thành phố B, tỉnh B1. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Quốc L**, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ 18, phường S, thành phố B, tỉnh B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hoàng Quốc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh B1 vào ngày 02/8/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh L hay ghen tuông vô cớ, **ngghi ngờ** chị có quan hệ ngoại tình với người khác, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách cùng giải quyết nhưng không được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung

không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, chị đã chuyển đến sống tại cơ quan nơi làm việc. Trong thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Quốc L.

*Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Chị và anh L có 02 con chung là Hoàng Xuân H, sinh ngày 06/11/2002 và Hoàng Trung H1, sinh ngày 10/6/2012, hiện nay các con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn, con chung Hoàng Xuân H là người đã thành niên không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Hoàng Trung H1, hiện nay đang sống cùng mẹ nên chị đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu Tòa án buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi, các bên tự thỏa thuận.

*Về tài sản chung:* Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về vay nợ chung:* Chị và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Hoàng Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh B1 vào ngày 02/8/2002. Từ sau khi kết hôn đến giữa năm 2021 vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Cuối năm 2021, thi thoảng vợ chồng có xảy ra cãi vã do cả hai cùng ghen tuông, nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình với người khác nên chị A đã ở tại nơi làm việc không về nhà. Anh đã nhiều lần khuyên bảo chị A về việc vợ chồng bỏ qua cho nhau và về nhà sống nhưng chị A vẫn lạnh nhạt với anh và cũng không quay về nên vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay chị A xin ly hôn anh không nhất trí, vì anh vẫn còn tình cảm với chị A và mong muốn chị A suy nghĩ lại, rút đơn xin ly hôn để vợ chồng tiếp tục cùng nhau chung sống, nuôi dạy các con. Nếu chị A vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc ly hôn theo ý kiến đơn phương của chị A.

*Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Xuân H, sinh ngày 06/11/2002 và Hoàng Trung H1, sinh ngày 10/6/2012, hiện nay các con khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện nay các con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nếu phải ly hôn, con chung Hoàng Xuân H là người đã thành niên không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Hoàng Trung H1, hiện nay đang sống cùng mẹ nên anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc nuôi theo ý kiến của chị Anh vì anh là lao động tự do, thường xuyên phải đi làm xa nhà nên không thuận lợi cho việc chăm sóc con hàng ngày. Anh và chị A sẽ tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Nếu ly hôn, anh và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về vay nợ chung:* Anh và chị A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể vắng mặt tại một số lần Tòa án triệu tập.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Chị Hoàng Thị A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh Hoàng Quốc L, trú tại: Tổ 18, phường S, thành phố B, tỉnh B1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung giải quyết vụ án:**

*\* Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Quốc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn ngày 02/8/2002 tại UBND xã K, huyện N, tỉnh B1 nên hôn nhân là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị A cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011, từ năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và anh L hay ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người khác. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách cùng giải quyết nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm

2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không hàn gắn được tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Quốc L.

Anh L cho rằng, từ sau khi kết hôn đến giữa năm 2021 vợ chồng chung sống hạnh phúc. Cuối năm 2021 mới xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai cùng ghen tuông, nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình với người khác, chị A đã ở tại nơi làm việc không về nhà. Anh đã nhiều lần khuyên bảo chị A về nhà nhưng không được nên vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay chị A xin ly hôn anh không nhất trí, vì anh vẫn còn tình cảm với chị Ánh và mong muốn chị A suy nghĩ lại, rút đơn xin ly hôn để vợ chồng tiếp tục cùng nhau chung sống, nuôi dạy các con. Nếu chị A vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc ly hôn theo ý kiến đơn phương của chị A.

Tòa án đã tiến hành xác minh với bố mẹ đẻ của anh Liêm là ông Hoàng Quốc L bà Hà Thị Đ, các con của anh L, chị A là những người sống cùng nhà với anh L, chị A và chính quyền địa phương để làm rõ tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Kết quả xác minh cho thấy giữa chị A và anh L có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị A và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ánh, cho chị Ánh được ly hôn với anh L.

*\* Về con chung:* Chị Ánh và anh Liêm có 02 con chung là Hoàng Xuân H, sinh ngày 06/11/2002 và Hoàng Trung H1, sinh ngày 10/6/2012.

Con chung Hoàng Xuân H là người đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Con chung Hoàng Trung H1 hiện nay khỏe mạnh, phát triển bình thường, và đang ở cùng mẹ. Khi ly hôn, chị Ánh đề nghị được là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Trung H1 cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu Tòa án buộc anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo ý kiến của chị A.

Xét thấy, chị A có đủ điều kiện nuôi con, có việc làm, thu nhập, nơi ở ổn định. Hiện nay, cháu H1 đang sống cùng mẹ và có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Để con được chăm sóc, phát triển một cách tốt nhất mà không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt và học tập ổn định hiện tại của con. Do đó, yêu cầu về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Ánh khi ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*\* Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

\* *Về tài sản chung*: Chị A và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Về vay nợ chung*: Chị A và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị A.

Chị Hoàng Thị A được ly hôn với anh Hoàng Quốc L.

**2. Về con chung**: Giao con chung Hoàng Trung H1, sinh ngày 10/6/2012 cho chị Hoàng Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Hoàng Quốc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về cấp dưỡng nuôi con chung**: Chị Hoàng Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về tài sản chung**: Chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Quốc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5. Về vay nợ chung**: Chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Quốc L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**6. Về án phí**: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại phiếu thu số 0002048 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

*án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- UBND xã Kim Lư, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Dương**

